

chiến chính, nên bọn địch ở vùng tạm bị chiếm nói chung và Hà Nam nói riêng bị sơ hở.

Trung ương quyết định mở chiến dịch Hoà Bình, quyết tâm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá kế hoạch đánh chiếm Hoà Bình, tạo điều kiện cho quân dân các vùng địch hậu đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, diệt tề vũ trang, phá vỡ hệ thống ngục quân, ngục quyền, đẩy mạnh công tác binh vận, làm tan rã hàng ngũ địch, mở rộng khu căn cứ du kích, động viên nhân dân đẩy mạnh các hình thức đấu tranh, phá tan âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của địch.

Rạng sáng ngày 11 tháng 11 năm 1951, ta tiêu diệt vị trí Ngõ Khê (Bình Lục), một căn cứ quan trọng của địch án ngữ đường 62, 64 và vùng phía Bắc huyện Bình Lục, phía Tây huyện Lý Nhân. Các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đưa những đơn vị nhỏ, thọc sâu cùng với dân quân du kích các xã đồng loạt đánh địch trên toàn tỉnh, vừa đánh điểm, vừa diệt viện, gây bất ngờ, làm cho địch đối phó một cách bị động. Trong Đông Xuân năm 1951 - 1952, Hà Nam đã tiêu diệt, bức rút, bức hàng 50 vị trí địch, trong đó có 45 vị trí tề vũ trang, phá vỡ hệ thống ngục quyền, mở rộng nhiều khu du kích ở cả 05 huyện, giành thế chủ động tấn công địch trên cả ba mặt: Quân sự, chính trị, binh vận, đánh dấu bước nhảy vọt của phong trào chiến tranh nhân dân.

Trong quá trình chiến đấu, đội ngũ giao thông liên lạc Hà Nam đã tỏ rõ bản lĩnh, trung thành, dũng cảm, tận tụy, mưu trí, sáng tạo “*Quyết giữ vững giao thông liên lạc*”. Cán bộ lãnh đạo các cấp gương mẫu, đứng mũi chịu sào ở những nơi đầu sóng ngọn gió. Tuy vậy, trong hoạt động cũng bộc lộ những thiếu sót, có nơi cơ sở còn mỏng, hầm bí mật còn ít, còn sơ sài, không thể ứng phó được khi địch càn dài ngày hoặc khi có nhiều cán bộ hoạt động qua đường thư. Bên cạnh những tấm gương dũng cảm, hy sinh cũng có những trường hợp biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác. Cũng có đồng chí thiếu kiên chế, khi một mình gặp địch đã tiến hành tác chiến như một chiến sĩ du kích, không tuân thủ phương pháp đấu tranh đặc thù của chiến sĩ giao thông liên lạc.

Với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, “*Quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc*”, Ban đề ra những nhiệm vụ cấp bách, tập trung lực lượng phục vụ đặc lực cho hoạt động Đông Xuân năm 1951 - 1952 là: củng cố và phát triển nhiều cơ sở vừa sâu, vừa rộng, đào nhiều hầm bí mật, trong đó có loại hầm đặc biệt; vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân đào thêm hầm bí mật, hỗ trợ cho giao thông liên lạc khi cần, bảo đảm an toàn, đúng thời gian chạy công văn hỏa tốc, đưa đón cán bộ, bộ đội, dân công an toàn và lưu thoát nhanh, phối hợp chặt chẽ hoạt động đường thư trực với đường thư huyện - xã, tranh

thủ sự hỗ trợ, phối hợp với Đảng, chính quyền địa phương. Công đoàn Bưu điện Hà Nam phát động đợt thi đua với nội dung trên tới các phân đoàn, tổ công đoàn, hướng tới Đại hội Thi đua ngành Bưu điện Hà Nam lần thứ nhất.

Mở đầu hoạt động Đông Xuân năm 1951 - 1952 của Hà Nam, đội ngũ giao thông liên lạc trong tỉnh đã dẫn đường cho một trung đoàn bộ đội chủ lực, chia nhỏ ra từng đại đội, tiểu đoàn thọc sâu vào nhiều điểm của hai huyện Bình Lục, Lý Nhân đánh địch. Trong đó có một tiểu đoàn từ tá ngạn sang, bí mật ém quân tại xã Nhân Hậu (Lý Nhân) đêm trước thì sáng hôm sau địch tràn vào Nhân Hậu. Anh chị em trạm Đ, Bưu điện Lý Nhân, giao thông xã và cán bộ, nhân dân địa phương đã cất giấu cả tiểu đoàn xuống hầm bí mật, bảo đảm an toàn và giữ được bí mật cho lực lượng bộ đội đến trước ngày nổ súng.

Đường B và đường C đã hướng dẫn gần 5.000 dân công từ các huyện ra vùng tự do vận chuyển hơn 100 tấn gạo và thực phẩm phục vụ cho chiến dịch Hoà Bình. Đường C đã hướng dẫn đưa gần 50 thương binh ra vùng tự do, trên nhiều chặng đi bằng thuyền nan theo các kênh mương.

Số lượng cán bộ qua lại giữa tá ngạn với hữu ngạn sông Hồng, giữa tự do với vùng du kích, địch tạm chiếm, giữa tỉnh với các huyện, giữa huyện với xã tăng lên nhiều. Để bảo vệ an toàn cán bộ đi lại trên địa bàn tỉnh, nhiều chiến

sĩ giao thông liên lạc đã mưu trí, dũng cảm và anh dũng hy sinh, như Nguyễn Văn Cáo, Giao thông viên trạm B, trong lúc dẫn đường cán bộ, bị địch bắn bị thương lòi ruột vẫn cùng đồng đội dẫn cán bộ từ Kim Bảng sang Duy Tiên. Đồng chí Chài hy sinh khi bị phục kích, nữ giao liên Đỗ Thị Khánh hy sinh do vấp mìn,... (xem Phụ chú 16).

Do yêu cầu phục vụ ngày càng tăng, Tổ công tác hỏa tốc đã phát triển lên thành Trạm đặc biệt, với nội dung công việc đa dạng hơn. Đồng chí Nguyễn Hữu Cao, Huyện ủy viên Huyện ủy Lý Nhân được cử làm Trưởng trạm đặc biệt. Đồng chí Đinh Văn Thắc (tức Thuận hoặc Kỳ) được cử làm Phó trạm, với gần 20 giao thông viên, gồm những đồng chí được lựa chọn từ các trạm, các huyện, đã qua thử thách, tỏ rõ lòng trung thành, mưu trí, dũng cảm, tận tụy với nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Tỉnh ủy. Trạm hoạt động bên cạnh Tỉnh ủy cho đến ngày Hà Nam được giải phóng (Tháng 7 năm 1954). Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đi công tác xuống huyện, cơ sở, địa phương đều do anh chị em giao thông viên của trạm dẫn đường. Trong một chừng mực nào đó, trạm còn làm cả nhiệm vụ bảo vệ cơ quan đầu não. Trong các cuộc chống càn hoặc bị địch bất ngờ vây ráp, anh chị em của trạm còn tìm đường đưa cơ quan ra khỏi vòng vây đến địa điểm an toàn.

Trải qua 06 năm toàn quốc kháng chiến, trên các chiến trường quân và dân ta đã thu được những thắng lợi to lớn

ở giai đoạn “tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”. Phong trào thi đua yêu nước, thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ phát động năm 1949 phát triển thành cao trào.

Đại hội Thi đua ngành Bưu điện tỉnh Hà Nam lần thứ nhất được tổ chức tại Xích Thổ (Lạc Thủy) vào trung tuần tháng 02 năm 1952. Đại hội tổng kết phong trào thi đua yêu nước, cụ thể hoá bằng phong trào thi đua quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc, trở thành một trọng điểm của phong trào thi đua yêu nước khối công nghiệp tỉnh Hà Nam, được sự chỉ đạo trực tiếp của Liên hiệp Công đoàn Hà Nam. Phong trào được tổng kết từ các tổ công tác, các cá nhân tiêu biểu ở cơ sở. Những người được chọn cử đi dự Đại hội đều có thành tích rất xuất sắc, được bình bầu từ dưới lên, đảm bảo dân chủ, khách quan, xứng đáng được tập thể suy tôn. Các đơn vị, bộ phận, cá nhân ở bất kỳ cương vị, lĩnh vực công tác khác nhau đều có thành tích, biểu hiện sinh động, muôn hình, muôn vẻ.

## VII. PHỤC VỤ HAI TRẬN CHỐNG CÀN LỚN CỦA ĐỊCH (ĂM-PHI-BI VÀ ĂNG-TI-LỐP) VÀ HOẠT ĐỘNG HÈ - THU NĂM 1952

Đông Xuân năm 1951 - 1952, địch bị thất bại nặng nề ở Hoà Bình. Phong trào chiến tranh du kích ở Hà Nam phát triển mạnh và rộng khắp. Vùng tạm chiếm của địch bị thu

hẹp lại, khu du kích được mở rộng và củng cố. Để cứu vãn tình thế, thực dân Pháp tập trung quân càn quét đồng bằng Bắc bộ. Riêng Hà Nam, chúng thực hiện hai trận càn lớn đồng thời tiến hành liên tiếp nhiều trận càn nhỏ nhằm tiêu hao, tiêu diệt lực lượng kháng chiến, củng cố tinh thần binh lính đang sa sút, cố giành lại thế chiếm đóng, bình định, vơ vét của cải, bắt thanh niên bổ sung cho quân số bị hao hụt quá nhiều.

Từ ngày 09 đến 24 tháng 3 năm 1952, thực dân Pháp mở trận càn mang tên Ăm-phi-bi. Đây là trận càn lớn nhất kể từ khi địch chiếm đóng Hà Nam. Chúng tập trung 15 tiểu đoàn, với trên 5.000 quân, nhiều vũ khí hạng nặng, xe cơ giới, xe lội nước, chia làm nhiều mũi bao vây huyện Lý Nhân, Nam huyện Bình Lục và khu ven sông Hồng thuộc huyện Duy Tiên, rồi chia cắt các khu vực đã bao vây thành những khu nhỏ để càn quét. Địch để "hở" một số khu vực, âm mưu dồn cơ quan đầu não của tỉnh, bộ đội vào đó rồi "cát vó". Nhiều trận đánh của bộ đội địa phương và dân quân du kích các xã đạt hiệu quả cao, tiêu diệt nhiều tên địch, bảo vệ tính mạng tài sản cho nhân dân.

Trong trận chống càn này, thôn Đức Bản, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân là nơi đặt sở chỉ huy mặt trận, quân y viện, cũng là nơi tiếp nhận tù hàng binh,... Sáng

ngày 18 tháng 3 năm 1952, địch kéo quân vào Đức Bản, dân quân du kích được lệnh tạm rút xuống hầm bí mật<sup>(1)</sup>.

Trận càn của địch kết thúc ngày 24 tháng 3 năm 1952. Sau 15 ngày chống càn, quân dân Hà Nam đã đánh bại âm mưu của địch, bảo toàn được cơ quan đầu não, khu du kích được mở rộng. Địch phải rút một số vị trí, tề nguy tan rã thêm một mảng. Sau thất bại trận càn Ấm-phi-bi, thực dân Pháp tiếp tục tiến hành nhiều trận càn nhỏ. Ta huy động lực lượng nhân dân phá hoại cầu cống, đường sá, gây nhiều trở ngại cho hoạt động cơ giới của địch trong hành quân, ứng cứu, tiếp viện, vận chuyển.

Bị thất bại nặng nề trong trận càn Ấm-phi-bi, thực dân Pháp tập trung 5.000 quân với nhiều vũ khí hạng nặng, có máy bay, xe tăng, tàu chiến yểm hộ, mở trận càn Ấng-ti-lốp từ ngày 28 tháng 5 năm 1952 đến ngày 08 tháng 6 năm 1952 trên đất Hà Đông và Hà Nam. Từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 1952, địch tiến hành càn quét huyện Ứng Hoà (Hà Đông) và Kim Bảng. Từ ngày 03 đến 08 tháng 6 năm 1952 tấn công vào các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Thanh Liêm và Bình Lục, tiếp tục thực

<sup>(1)</sup> Trong trận này, địch lũng bắt 32 cụ ông dồn vào một nơi, dụ dỗ các cụ chỉ hầm bí mật. Dụ dỗ không thành công, chúng chuyển sang đánh đập. Cuối cùng, chúng dồn các cụ vào một chỗ, xả súng bắn hết loạt này đến loạt khác. 31 cụ đã anh dũng hy sinh, chỉ một cụ sống sót. Nhà nước đã tặng 31 cụ danh hiệu liệt sĩ, truy tặng 31 Huân chương Kháng chiến và tặng thưởng 01 Huân chương Kháng chiến cho cụ sống sót.

hiện âm mưu mà trận càn Ấm-phi-bi không thực hiện được. Đây là trận càn lớn thứ hai, cũng là trận càn lớn cuối cùng trên đất Hà Nam cho đến ngày toàn tỉnh được giải phóng (ngày 04 tháng 7 năm 1954).

Bộ đội địa phương phối hợp cùng dân quân du kích tự lực tác chiến. Đi đến đâu, với lực lượng lớn hay nhỏ, chúng đều bị chặn đánh và chịu những tổn thất nặng nề. Ở Duy Tiên, bộ đội và du kích chặn đánh địch ở các xã Đông Bắc huyện và thôn Phú Thứ, giải thoát được 500 thanh niên, làm thất bại âm mưu vét lính của chúng. Tại xã Nguyên Lý, Công Lý (Lý Nhân), 100 tên địch bị diệt, 40 tên khác bị thương.

Tháng 3 năm 1952, Hà Nam được Bưu điện Liên khu III trang bị một máy thu phát 15W của Trung Quốc, đồng chí Nguyễn Văn Mô được cử đi dự lớp hiệu thính viên vô tuyến điện do Khu Bưu điện Liên khu III mở tại Xích Thổ. Khi mãn khoá, đồng chí nhận máy về theo. Máy vô tuyến điện đặt tại Trạm đặc biệt, luôn ở bên cạnh Tỉnh ủy. Đây là một phương thức liên lạc "hiện đại" vào thời điểm bấy giờ. Tỉnh tiếp nhận sự lãnh đạo của Trung ương và của Khu, cũng như báo cáo, thỉnh thị lên cấp trên nhanh chóng, kịp thời hơn. Phương tiện thông tin này được thu phát theo ký hiệu morse. Văn phòng Tỉnh ủy có bộ phận chuyển sang mật mã các bức điện chuyển đi và dịch các bức điện mật mã đến. Tuy nhiên, những chủ trương, kế hoạch quan trọng

vẫn phải sử dụng phương thức "công văn hoả tốc" để đảm bảo bí mật tuyệt đối. Tất cả các bức điện đi, đến, công văn hoả tốc phục vụ cho Tỉnh ủy, các huyện ủy trong hai cuộc chống càn đều bảo đảm an toàn về nội dung và thời gian, phục vụ đắc lực trong chỉ đạo chống càn.

Ngày 10 tháng 3 năm 1952, địch tổ chức hai mũi tiến công: Một theo sông Hồng đổ bộ lên Yên Lệnh, một theo đường số 1 tiến vào đường 60, 62 càn quét các xã Đông Bắc Duy Tiên và Bắc Lý Nhân. Nắm được tình hình chuyển quân của địch, thấy có dấu hiệu xảy ra một trận càn lớn, đêm 09 tháng 3 năm 1952 Tỉnh ủy đã lệnh cho Trạm đặc biệt tổ chức cho cơ quan Tỉnh ủy rút khỏi Tường Thụy (xã Trác Văn, Duy Tiên) đến nơi an toàn. Các đồng chí Trạm đặc biệt đã đưa cơ quan Tỉnh ủy vượt sông Châu Giang sang xã Hợp Lý (Lý Nhân) rồi lại vượt sông Châu Giang sang Điệp (Duy Tiên), đi theo cánh đồng một bên là sông Châu Giang, một bên là đường 60, qua bến đò Câu Tú, vượt đường 62 sang Đình Xá, vượt đường 64 sang Đồng Du, vượt sông Sắt sang Hưng Công (Bình Lục), vượt đường 64, sông Châu Giang, đường 63 sang Nhân Nghĩa (Lý Nhân) - nơi đặt sở chỉ huy chống trận càn Ấm-phi-bi. Cuộc di chuyển cơ quan đầu não với 05 lần vượt sông, 04 lần vượt đường, qua nhiều đồn bốt địch, nhiều cánh đồng,.. đã diễn ra an toàn. Cả 05 lần vượt sông, mọi người đều dùng ny-lông buộc túm tư trang, tài liệu thay cho phao bơi. Đây là một

cuộc di chuyển cơ quan kịp thời, mau lẹ, táo bạo, có một không hai trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở địa phương. Tỉnh ủy đã khen ngợi thành tích của Trạm đặc biệt<sup>(1)</sup>.

Sau khi chống trận càn Ấm-phi-bi thắng lợi, Tỉnh ủy mở Hội nghị rút kinh nghiệm và bàn kế hoạch chống phá các trận càn tiếp theo. Tỉnh ủy biểu dương ngành Giao thông liên lạc về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững giao thông liên lạc phục vụ chỉ đạo chống càn thắng lợi.

Tháng 4-1952, Tỉnh ủy Hà Nam và Tỉnh ủy Nam Định phối hợp thành lập ban chỉ đạo khu căn cứ du kích B, tập trung nhiều biện pháp bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân, phát động nhân dân đấu tranh với địch, sẵn sàng cùng bộ đội chống càn. "Hội nghị khu căn cứ du kích B" đã nhấn mạnh việc tổ chức mạng lưới giao thông liên lạc thống nhất trong khu vực để khi cần thì báo tin cho nhau. Từ đó hai tỉnh Hà Nam và Nam Định có thêm đường dây liên lạc thường xuyên hàng ngày, phối hợp có hiệu quả trong chống càn và chủ động tác chiến đánh địch. Bộ phận đường dây trạm C Hà Nam do đồng chí Vũ Tuyến phụ trách.

Cuộc kháng chiến tuy ngày càng chuyển biến có lợi cho ta, nhưng vẫn diễn ra rất gay go, phức tạp, khi kẻ thù điên

<sup>(1)</sup> Mỗi đồng chí được thưởng một bộ quần áo - phần thưởng hiếm có vào thời kỳ đó.

cuồng tìm cách triệt phá các đường giao liên. Trước, trong và sau hai trận càn lớn, nhiều đồng chí giao thông liên lạc bị địch bắt và anh dũng hy sinh (xem Phụ chú 17).

Tháng 5 năm 1952, bộ đội ta phục kích trên quốc lộ 1 tại xã Hoàng Đông (Duy Tiên) bắt gọn một trung đội ngụy đang hành quân. Địch cho lính Âu - Phi về đánh trả thù. Chúng vào các làng lân cận khủng bố nhân dân, tìm hầm bí mật bắt cán bộ, bộ đội, dựng lều bạt trên quốc lộ 1, đường 60, 62 để ngăn chặn giao thông liên lạc của ta. Sự khủng bố của kẻ thù đã làm cho đội ngũ những người làm công tác giao thông liên lạc chịu nhiều tổn thất (xem Phụ chú 18).

Đường B lúc này phải chuyển sang đường dự bị từ Khả Phong, qua Đồng Hoá, lên Đại Cương (Kim Bảng) qua Ứng Hoà sang xã Châu Can (Phú Xuyên) qua Bạch Thượng đến trạm B6.

Giữa tháng 5 năm 1952, Huyện ủy Thanh Liêm triệu tập một cuộc họp gồm Bí thư, Chủ tịch các xã và các ngành của huyện để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về kinh nghiệm chống trận càn Âm-phi-bi và kế hoạch chống các trận càn tiếp theo. Một đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy từ Lý Nhân sang Huyện ủy Thanh Liêm đóng ở thôn Thong. Sau khi nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy báo cáo tình hình của huyện và kế hoạch chuẩn bị cuộc họp tại thôn Bồng Lạng (xã Thanh Nghị) vùng tự do, hữu ngạn sông Đáy, đồng chí

Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tổ chức hội nghị ngay tại thôn Thong để bàn biện pháp chỉ đạo chống càn. Đồng chí Phúc, Giao thông viên trạm C đã nhận công văn hoả tốc của Huyện ủy, ngay nửa đêm hôm đó vượt qua quốc lộ 1, bơi qua sông Đáy giao cho các đồng chí Thường vụ Huyện ủy ở Bồng Lạng và tổ chức đưa các đồng chí dự hội nghị chuyển về họp tại khu Núi Đất.

Địch phát hiện ở Thôn Chanh, xã Văn Xá (Kim Bảng) có cơ quan đầu não của huyện và bộ đội đóng quân. Từ 5 giờ sáng ngày 22 tháng 6 năm 1952, chúng cho các đơn vị Âu - Phi và ngụy quân chia nhiều mũi đánh vào thôn Chanh. Ngay đợt giao tranh đầu tiên, chúng đã bị quân ta đánh bật trở lại. Chúng sắp xếp lại đội ngũ, mở hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, liên tiếp 20 đợt. Đến 6 giờ chiều chúng vẫn không tiến được vào làng, đành phải rút sang làng bên cạnh, rồi gọi máy bay, đại bác từ Phủ Lý, Hồi Trung, Nhật Tựu thả đạn bom ào ạt vào làng. Huyện ủy quyết định để một lực lượng nhỏ ở lại lên kế hoạch tác chiến đánh địch nếu chúng trở lại, còn tất cả rút xuống hầm bí mật để bảo toàn lực lượng. Nhiều nhà cửa bị cháy trụi, cây cối đổ nát, vườn tược, đường sá bị cày xới, 68 dân thường bị thiệt mạng.

Anh chị em Phòng Bưu điện Kim Bảng qua một ngày vất lộn với địch đã tìm đường mang công văn hoả tốc của Huyện ủy, Huyện đội ra ngoài vòng vây cho lực lượng bên

ngoài và dân quân du kích các xã chi viện, cùng nhân dân khắc phục hậu quả (xem Phụ chú 19). Đêm đó, Bưu điện huyện chuyển cơ quan sang xã Đồng Hoá, đồng thời vẫn bảo đảm mọi hoạt động của đường thư. Sáng hôm sau, địch lại tiến quân vào thôn Chanh với cảnh đổ nát, vườn không nhà trống, dân sơ tán hết. Chúng tràn vào xã Đồng Hoá, anh em xuống hầm bí mật an toàn. Sau trận này, ta rút thêm được kinh nghiệm xương máu về hầm bí mật, chỉ sử dụng hầm bí mật trong nhà khi địch bất ngờ ập tới; đào hầm phải chọn vị trí thuận lợi, khi cần tự mình có thể rút ra khỏi hầm.

Sau thất bại hai trận càn lớn, kế hoạch “củng cố thể bình định chiếm đóng rộng” của địch bị lung lay, buộc chúng phải thực hiện kế hoạch phòng thủ, bảo vệ các vị trí quan trọng trên quốc lộ 1, đường 21, bảo vệ vành đai trắng dọc tuyến sông Đáy, tăng cường các cuộc càn nhỏ hoạt động biệt kích bắn phá vùng tự do, khu du kích. Chúng liên tục nã đại bác vào xóm làng, không cho dân thu hoạch mùa màng.

Hè - Thu năm 1952, lợi dụng mùa nước, ta huy động hàng vạn dân công đi phá đường, phá cầu trên các đường 1, 21, 60, 62,... cắt hàng nghìn mét dây điện thoại, gây cho địch nhiều khó khăn. Tổ chức Đảng các địa phương vận động cán bộ nhân dân đào hố cá nhân ở mọi nơi để tránh phi pháo, cất giấu lương thực, tài sản, củng cố công sự, rào

làng chiến đấu, sẵn sàng đánh địch khi chúng càn quét. Từ đây, nhiều vùng du kích và căn cứ du kích không còn một tên địch nào dám bén mảng tới, nhân dân chỉ phải đối phó với phi pháo. Nhiều làng, nhân dân đào hầm rộng cả gian nhà, dùng những cây gỗ chắc đặt ngang lên hầm, trên đắp đất bùn nhào với rơm cao đến gần nóc nhà, để chống phi pháo có hiệu quả. Sự nghiệp y tế, giáo dục phát triển. Các xã đều có trường phổ thông cấp I. Lý Nhân đã có trường phổ thông cấp II ở xã Nhân Hậu.

Công tác giao thông liên lạc chưa bớt được khó khăn, mà còn phải đối phó với nhiều thủ đoạn ngăn chặn mới của địch. Trên quốc lộ 1, từ bốt Tâng (xã Thanh Hương) đến Đuan Vỹ (xã Thanh Hải), chúng đóng nhiều cọc tre ở ven đường, chia nhiều đoạn, mỗi đoạn căng 6 sợi dây sắt, buộc lủng lẳng nhiều ống bơ, mỗi ống bơ có một quả lúc lắc, chỉ cần vô ý đụng tới, thì tất cả các ống bơ trong đoạn đó va chạm vào nhau và gây nên tiếng động, lập tức bọn địch xả súng. Lần đầu có người đã bị sa vào quỷ kế đó, nhưng không ai bị thương vong. Lần sau anh em nghĩ kế để vô hiệu hoá thủ đoạn này (xem Phụ chú 20).

Từ thôn Bông Mang vượt đường 21 sang thôn Đồng Quê, địch gài nhiều mìn chặn đường ta qua lại. Anh em phát hiện được bàn cách tìm và gỡ mìn. Công việc tháo gỡ mìn vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng và đồng chí Nguyễn Công Khoan đã tìm cách gỡ thủ một

quả mìn. Tìm đúng chỗ chôn mìn, các đồng chí dùng đèn pin chiếu vào vị trí đặt mìn, nhẹ nhàng gỡ được một quả đem về. Nhờ bộ đội hướng dẫn cách vô hiệu hoá kíp mìn, nên đồng chí Hưởng và đồng chí Khoan đã nắm được bí quyết tháo gỡ mìn an toàn. Các đồng đã vô hiệu hoá được ngót trăm quả mìn, bảo đảm đường thư và cán bộ đi đường qua lại an toàn<sup>(1)</sup>.

Đường C vẫn là con đường giao liên huyết mạch cho tới khi đồng chí Khoan vấp phải một quả mìn chưa được vô hiệu hoá và bị thương. Sợ tai nạn xảy ra khó lường đối với cán bộ đi đường, Trạm C quyết định tạm thời chuyển đi lối khác. Để con đường được an toàn, thông suốt, đồng chí Hưởng dẫn anh em trong trạm và các đồng chí bộ đội địa phương huyện lên gỡ hết số mìn còn lại và giao lại cho các đồng chí bộ đội địa phương sử dụng. Một thời gian sau tình hình trở lại bình thường, đường C lại trở về lối cũ.

Đầu tháng 8 năm 1952, từ vùng tự do Liên khu III đi về tả ngạn, sau khi vượt sông Đáy và quốc lộ 1 ở Lác Nội an toàn, đồng chí Đỗ Mười phải dừng lại ở thôn Thong (xã Thanh Tâm), nơi đóng trụ sở của Huyện ủy Thanh Liêm, Bưu điện Thanh Liêm và trạm C. Địch kiểm soát gay gắt đường 21, đã mấy ngày đồng chí không đi được. Đồng chí Vũ Tuyến, phụ trách đường C, đang công tác trên địa bàn

<sup>(1)</sup> Tháo kíp nổ xong, anh em lại phải đặt vào vị trí ban đầu. Sở dĩ phải gài mìn đã tháo kíp nổ vào vị trí cũ là để địch không phát hiện được việc ta đã phát hiện ra bãi mìn, vì thế đường giao liên vẫn giữ được bí mật.

huyện Ý Yên được lệnh về ngay trạm C báo cáo tình hình địch và hoạt động đường thư với cán bộ đặc biệt, từng bước tìm giải pháp đưa đồng chí Đỗ Mười vượt sông Hồng sang tả ngạn an toàn (xem Phụ chú 21). Vào đầu tháng 9 năm 1952, đường C mấy ngày bị tắc đoạn vượt đường 1 ở Lác Nội sang Bồng Lạng. Các đồng chí trạm C chuyển sang đường dự bị. Đồng chí Lương Như Cương, Ủy viên Ban Giao thông liên lạc phụ trách đường C trực tiếp dẫn một đoàn 05 người, có cán bộ đặc biệt từ Thong ra vùng tự do, đã vượt qua một tình huống gay go và bài học sâu sắc về xây dựng cơ sở, đào hầm bí mật, đối phó với địch có hiệu quả cao trong các tình huống hiểm nghèo (xem Phụ chú 22).

Trong thời gian này, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng các chiến sĩ giao liên đã mưu trí, dũng cảm, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giữ vững mạch máu thông tin, đưa đón cán bộ an toàn. Công tác giao thông liên lạc đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của quân và dân tỉnh nhà trong hoạt động Thu - Hè năm 1952, đồng thời tạo thế và lực để bước vào phục vụ chiến dịch Đông Xuân năm 1952-1953.

### VIII. THỰC HIỆN GIẢN CHÍNH VÀ ĐI VÀO QUẢN LÝ KINH TẾ NHƯ MỘT DOANH NGHIỆP QUỐC GIA

Giữa năm 1952, quán triệt chủ trương của Nhà nước, các cơ quan thực hiện chính sách “giản chính”<sup>(1)</sup>. Mục tiêu

<sup>(1)</sup> Giảm biên chế.